

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN HÒA BÌNH**
Số: 157/2024/CV-HBS

V/v: CBTT Báo cáo Thường niên năm
2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà nội, ngày 17 tháng 04 năm 2024

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
- Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh
- Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam

Công ty: Công ty cổ phần chứng khoán Hòa Bình

Mã chứng khoán: HBS

Trụ sở chính: Tầng 7+9, số 46-48 Bà Triệu - Hàng Bài - Hoàn Kiếm - Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3936 8866

Fax: (84-24) 3936 8665

Người thực hiện công bố thông tin: Ông Đinh Thế Lợi – Tổng Giám Đốc Công ty cổ phần chứng khoán Hòa Bình.

Loại thông tin công bố: Định kì

Nội dung thông tin công bố: “ Công ty cổ phần chứng khoán Hòa Bình CBTT về Báo cáo thường niên năm 2023 của Công ty”

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 17/04/2024 tại đường dẫn: <http://hbse.com.vn/quan-he-co-dong>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CBTT



ĐINH THẾ LỢI



Người ký: CÔNG TY CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN HÒA BÌNH
Email: phongdt@hbse.com.vn
Ký ngày: 17/04/2024 15:22:54

Hà Nội, ngày 17 tháng 04 năm 2024

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Năm 2023

Kính gửi: Ủy ban chứng khoán Nhà nước
Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam
Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội
Sở giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh

I. Thông tin chung.

1. Thông tin khái quát.

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần chứng khoán Hòa Bình
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán số 82/UBCK-GP ngày 09/02/2008 do Chủ tịch UBCK nhà nước cấp và giấy phép điều chỉnh mới nhất số 51/GPĐC-UBCK do Chủ tịch UBCK nhà nước cấp ngày 18/12/2013 về việc điều chỉnh giấy phép hoạt động số 82/UBCK-GP cho HBS.

- Vốn điều lệ: 329.999.980.000 VNĐ (Ba trăm hai chín tỷ, chín trăm chín chẵn triệu, chín trăm tám mươi ngàn đồng).

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 329.999.980.000 VNĐ (Ba trăm hai chín tỷ, chín trăm chín chẵn triệu, chín trăm tám mươi ngàn đồng).

- Địa chỉ: Trụ sở chính tầng 7+9, tòa nhà số 46-48 Bà Triệu, Hàng Bài, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

- Số điện thoại: (8424)39368866

- Số fax: (8424)39368665

- Website: www.hbse.com.vn

- Mã cổ phiếu (nếu có): HBS

- Quá trình hình thành và phát triển (ngày thành lập, thời điểm niêm yết, thời gian các mốc sự kiện quan trọng kể từ khi thành lập đến nay.

- + Ngày 02/11/2007: CTCP Chứng khoán Hòa Bình được Ủy Ban Chứng khoán nhà nước chấp thuận nguyên tắc thành lập theo công văn số 925/UBCK-QLKD. Đây là tiền đề cho việc thành lập và tương lai phát triển của HBS.

- + Ngày 29/02/2008: UBCK nhà nước đã cấp giấy phép thành lập và hoạt động số 82/UBCK-GP cho công ty. Cùng ngày, UBCK nhà nước đã cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 15/UBCK-GCN cho HBS.

- + Ngày 14/04/2008: Trung tập lưu ký chứng khoán cấp mã 082 chấp thuận thành viên lưu ký chứng khoán cho HBS. Cùng ngày TTGDCK HN đã có quyết định số 136/GD-TTGDHN về việc công nhận tư cách thành viên giao dịch của HBS, chính thức triển khai giao dịch trên TTGDCK HN từ ngày 16/04/2008.

- + Ngày 18/04/2008: Sở GDCK TPHCM đã ký quyết định số 82/QĐ-SGDHCM công nhận tư cách thành viên SGDCK TPHCM cho HBS với ngày

giao dịch chính thức là 22/04/2008.

+ Ngày 24/04/2008: HBS tổ chức lễ khai trương, chính thức đi vào hoạt động trên TTCKVN

+ Ngày 30/09/2009: HBS được chấp thuận tăng vốn điều lệ lên 300 tỷ theo quyết định số 266/UBCK-GP của Chủ tịch UBCKNN về việc điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động số 82/UBCK-GP ngày 29/02/2008 cho HBS.

+ Ngày 16/07/2010 đã đánh dấu sự kiện quan trọng của HBS, cổ phiếu HBS đã chính thức được niêm yết trên SGDCK HN, là một bước tiến vượt bậc của HBS trong việc minh bạch hóa hoạt động kinh doanh, tài chính trên TTCKVN đồng thời khẳng định tính đại chúng, thương hiệu lớn của HBS.

+ Ngày 14/02/2011: HBS được UBCKNN chấp thuận bổ sung nghiệp vụ bảo lãnh phát hành chứng khoán theo giấy phép điều chỉnh số 13/GPĐC-UBCK.

+ Ngày 26/3/2011: HBS tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên năm 2011.

+ Ngày 6/4/2011: HBS nhận được quyết định chấp thuận niêm yết bổ sung cổ phiếu của SGDCK HN số 151/QĐ-SGDHN. Ngày 21/4/2011 toàn bộ số cổ phiếu niêm yết bổ sung đã được đưa vào giao dịch trên thị trường.

+ Ngày 26/8/2011: HBS được UBCKNN chấp thuận tăng vốn theo giấy phép điều chỉnh số 50/ GPĐC-UBCK, theo đó vốn điều lệ của HBS tăng lên 329.999.980.000 đồng.

- Các sự kiện khác:

+ Tháng 10/2010 HBS vinh dự nhận giải thưởng “ thương hiệu chứng khoán uy tín” và “ doanh nhân xuất sắc đất việt” do Bộ công thương tổ chức.

+ Quý II/2011 lần đầu tiên HBS vươn lên đứng vị trí thứ 3 trong top 10 công ty chứng khoán có thị phần môi giới lớn nhất trên HNX. Và kết thúc năm 2011, HBS vươn lên vị trí thứ 4 trong top 10 CTCK có thị phần môi giới lớn nhất trên SGDCK HN.

+ Ngày 18/12/2013, UBCKNN ra quyết định số 51/GPĐC-UBCK chấp thuận cho CTCP Chứng khoán Hòa Bình chuyển trụ sở chính về địa điểm tầng 7+9, tòa nhà số 46-48 Bà Triệu, Hàng Bài, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh:

+ Môi giới chứng khoán

+ Tư vấn đầu tư chứng khoán

+ Doanh thu

+ Lưu ký chứng khoán

- Địa bàn kinh doanh: Hà nội và Hồ Chí Minh.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản

lý

- Mô hình quản trị bao gồm: Đại hội đồng cổ đông: Ban kiểm soát. Hội đồng quản trị: Ban điều hành, đứng đầu là tổng giám đốc. Tổng giám đốc quản lý, điều hành thông qua việc phân cấp, phân quyền để trực tiếp giải quyết các công việc cụ thể của công ty qua các Phó tổng giám đốc chuyên trách.

- Cơ cấu bộ máy quản lý:

- Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ):

Gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyền lực cao nhất của CTCP, họp mỗi năm ít nhất 1 lần. ĐHĐCĐ quyết định những vấn đề thuộc quyền và nhiệm vụ được luật pháp và điều lệ công ty quy định.

- Hội đồng quản trị (HĐQT): Là cơ quan quản lý của công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích và quyền lợi của công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của đại hội đồng cổ đông mà không ủy quyền cho HĐQT. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do luật pháp và điều lệ công ty, quy chế nội bộ của công ty và nghị quyết ĐHĐCĐ quy định.

Nhiệm kỳ của HĐQT công ty là 5 năm và thành viên trong HĐQT công ty nhiệm kỳ 2023-2028 là 5 thành viên bao gồm chủ tịch và các thành viên khác:

Ông Lê Đình Dương - Chủ tịch HĐQT

Ông Trịnh Thanh Giảng - Ủy viên

Ông Nguyễn Anh Đức - Ủy viên

Ông Lê Tiến Dũng - Ủy viên

Ông Lê Xuân Tùng - Ủy viên

- Ban kiểm soát (BKS): Là cơ quan trực thuộc đại hội đồng cổ đông, do ĐHĐCĐ bầu ra. BKS có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập BCTC của công ty. BKS hoạt động độc lập với HĐQT và Ban tổng giám đốc.

BKS có 3 thành viên, có nhiệm kỳ 5 năm. BKS của công ty nhiệm kỳ 2023-2028 bao gồm:

Ông Nguyễn Hữu Tuấn - Trưởng ban

Ông Đoàn Đức Giang - Thành viên

Ông Nguyễn Bá Tuấn - Thành viên

- Ban Tổng giám đốc: Tổng giám đốc là người điều hành mọi hoạt động kinh doanh hàng ngày của công ty, chịu sự giám sát của HĐQT và chịu trách nhiệm trước HĐQT và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá 5 năm, có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Các phó tổng giám đốc, kế toán trưởng và các trưởng phòng ban nghiệp vụ là người giúp việc cho Tổng giám đốc và chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc về phần việc được phân công, chủ động giải quyết những công việc đã được Tổng giám đốc ủy quyền và phân công theo đúng chế độ chính sách của nhà nước và điều lệ công ty.

Ban Tổng giám đốc của HBS bao gồm 5 thành viên:

Ông Đinh Thế Lợi - Tổng giám đốc

Ông Lê Tiến Dũng - Phó tổng giám đốc

Ông Bé Công Sơn - Phó tổng giám đốc

Ông Nguyễn Phan Trung Kiên - Phó tổng giám đốc

Bà Trần Mỹ Linh - Phó tổng giám đốc

- Các phòng ban:

Cơ cấu tổ chức và hoạt động của phòng ban ở hội sở và chi nhánh chia thành 2 khối nghiệp vụ như sau:

Khối nghiệp vụ (front office) là khối thực hiện các giao dịch kinh doanh và dịch vụ chứng khoán. Khối này đem lại thu nhập cho HBS bằng cách đáp ứng nhu cầu của khách hàng và tạo ra các sản phẩm, dịch vụ phù hợp tương ứng với các phòng nghiệp vụ như sau:

- Phòng môi giới và tư vấn đầu tư chứng khoán
- Phòng dịch vụ tài chính
- Phòng lưu ký chứng khoán
- Phòng tư vấn tài chính doanh nghiệp và bảo lãnh phát hành chứng khoán
- Phòng quản lý danh mục ủy thác đầu tư chứng khoán (IFMC)

Khối hỗ trợ (back office) là khối không trực tiếp thực hiện các nghiệp vụ kinh doanh nhưng khối hỗ trợ không thể thiếu được trong vận hành của công ty chứng khoán, vì hoạt động của khối hỗ trợ mang tính chất trợ giúp cho khối nghiệp vụ. Khối này bao gồm các bộ phận sau:

- Phòng marketing và chăm sóc khách hàng
- Phòng công nghệ thông tin
- Phòng tài chính và kế toán
- Phòng quản trị rủi ro và kiểm soát nội bộ
- Phòng tổng hợp hành chính nhân sự và pháp chế.

● Chi nhánh Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Cao ốc Vimedimex Hòa Bình- 246 Công Quỳnh, Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP Hồ Chí Minh

Tel: (84-8)62906226

Fax: (84-8)62906116

- Các công ty con, công ty liên kết: (Nêu danh sách, địa chỉ, lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính, vốn điều lệ thực góp, tỷ lệ sở hữu của Công ty tại các công ty con, công ty liên kết): Không có

4. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty: CTCP Chứng khoán Hòa Bình trở thành đối tác hàng đầu trong việc kết nối giữa người có vốn và người cần vốn thông qua các nghiệp vụ trên thị trường chứng khoán

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn: Công ty đứng trong số công ty chứng khoán hoạt động hiệu quả hàng đầu Việt Nam.

- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty: Mục tiêu tổng quát và xuyên suốt của công ty là nhằm tăng hiệu quả kinh doanh, giúp công ty có sức cạnh tranh, theo kịp sự chuyển biến của thị trường. Bên cạnh mục tiêu tổng quát này sẽ còn có những mục tiêu cụ thể hơn cần đạt được trong và sau kế hoạch chuyển đổi như tỷ trọng cơ cấu doanh thu từ hoạt động tư vấn, doanh thu môi giới...

5. Các rủi ro:

5.1. Rủi ro kinh tế:

Sự phát triển của nền kinh tế thường được đánh giá thông qua tốc độ tăng trưởng GDP, sự biến động về lạm phát, lãi suất hay tỷ giá hối đoái. Các yếu tố rủi ro mang tính hệ thống này tác động vào mọi chủ thể tham gia vào nền kinh tế.

• **Tăng trưởng kinh tế:** Thị trường chứng khoán (TTCK) được xem là pháp thử phản ánh sự biến động của nền kinh tế một cách nhạy bén và chính xác nhất. Đồng thời sự tăng trưởng mạnh mẽ của nền kinh tế sẽ tác động trực tiếp đến sự phát triển của TTCK. Trong bối cảnh này, các nhà đầu tư, các doanh nghiệp kinh doanh trong lĩnh vực chứng khoán đều được hưởng lợi. Tuy nhiên nền kinh tế và TTCK không phải lúc nào cũng phát triển thuận lợi mà luôn tiềm ẩn những rủi ro nhất định. Khi có mối đe dọa đến sự ổn định và phát triển của kinh tế thì TTCK sẽ có những phản ứng tiêu cực đó là sự suy giảm cả về chỉ số giá, cả về tính thanh khoản của thị trường. Hoạt động của các CTCK trong một chừng mực nào đó sẽ ảnh hưởng như doanh thu hoạt động môi giới giảm sút do thanh khoản của thị trường kém hơn, hoạt động tư vấn tài chính cũng bị ảnh hưởng. Tuy nhiên thời kỳ kinh tế khó khăn lại là cơ hội tốt cho một số dịch vụ tư vấn như mua bán, sát nhập doanh nghiệp, bảo lãnh phát hành và thậm chí còn là cơ hội rất tốt cho hoạt động tự doanh chứng khoán nhờ đầu tư ở vùng giá thấp và thực hiện hóa lợi nhuận ở vùng giá cao.

• **Rủi ro về lạm phát:**

Tỷ lệ lạm phát của Việt Nam trong những năm gần đây luôn ở mức cao. Khi lạm phát xảy ra sẽ gây khó khăn cho doanh nghiệp, đẩy chi phí đầu vào của doanh nghiệp tăng lên, ảnh hưởng đáng kể đến hoạt động kinh doanh và tốc độ tăng trưởng của các doanh nghiệp. Điều này sẽ làm ảnh hưởng trực tiếp đến giá cổ phiếu của doanh nghiệp và sẽ tác động không nhỏ đến tâm lý của nhà đầu tư. Từ đó ảnh hưởng tới doanh thu, lợi nhuận đạt được của HBS.

• **Rủi ro tỷ giá:**

Bên cạnh đầu tư chứng khoán, kinh doanh ngoại tệ cũng là một kênh tìm kiếm lợi nhuận đặc biệt đối với các nhà đầu tư có trong tay một lượng vốn đủ lớn. Những sự biến động về tỷ giá hối đoái đem lại cơ hội sinh lời cao có thể khiến cho luồng vốn từ TTCK bị dịch chuyển sang thị trường ngoại hối ảnh hưởng tới hoạt động kinh doanh và cung cấp dịch vụ tài chính- chứng khoán của HBS nói riêng và của các CTCK nói chung.

• **Rủi ro về lãi suất:**

Không phải bất cứ một doanh nghiệp hay nhà đầu tư nào cũng có đủ một lượng vốn lớn để tiến hành sản xuất kinh doanh hay đầu tư chứng khoán mà phần lớn đều phải huy động thêm từ các nguồn bên ngoài trong đó một kênh phổ biến là thông qua vay vốn và chịu lãi suất sử dụng đồng vốn vay. Chính vì thế khi lãi suất biến động sẽ ảnh hưởng đến hành vi và quyết định sử dụng vốn đầu tư của các chủ thể. Khi lãi suất tăng lên sẽ kéo theo chi phí vốn của cá nhân, tổ chức trở nên đắt hơn, gia tăng chi phí, dẫn tới khuynh hướng làm TTCK trở nên kém hấp dẫn đối với nhà đầu tư. Từ đó ảnh hưởng tới doanh thu, lợi nhuận của các CTCK.

5.2. Rủi ro về luật pháp:

Trong quá trình hoạt động, CTCK chịu sự quản lý của luật doanh nghiệp, luật chứng khoán và các luật khác có liên quan. Nước ta đang trong quá trình hội nhập với nền kinh tế thế giới, do đó các cơ chế chính sách phải có sự thay đổi để phù hợp với các thông lệ quốc tế. Quá trình chỉnh sửa, hướng dẫn các văn bản luật kéo dài và có nhiều văn bản chồng chéo gây khó khăn cho hoạt động của doanh

nghiệp. Do vậy những biến động về pháp luật đặc biệt là luật chứng khoán và các văn bản hướng dẫn có thể bất lợi cho hoạt động kinh doanh của công ty.

Chính vì vậy để hạn chế thấp nhất những rủi ro về pháp luật, công ty phải thường xuyên cập nhật các văn bản, chính sách mới của nhà nước để chủ động điều chỉnh hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp cho phù hợp.

5.3. Rủi ro cạnh tranh:

Cạnh tranh là quy luật tất yếu trong cơ chế thị trường, rủi ro cạnh tranh chủ yếu do sự cạnh tranh gay gắt từ các đối thủ trong cùng ngành. Với tốc độ gia nhập vào TTCK của các CTCK mới ngày càng nhiều thì cuộc cạnh tranh giữa các CTCK càng trở nên gay gắt. Trong đó nổi bật là sự cạnh tranh về công nghệ thông tin, mặt bằng kinh doanh, cạnh tranh về phí môi giới, phí tư vấn... giữa các công ty với nhau. Bên cạnh đó công ty còn chịu áp lực cạnh tranh từ các đối thủ nước ngoài có tiềm lực to lớn về tài chính, công nghệ, kinh nghiệm và nhân sự. Điều này ảnh hưởng trực tiếp đến công ty. Mặc dù vậy, cạnh tranh cũng tạo động lực cho công ty nỗ lực hơn nữa trong hoạt động kinh doanh để giữ vững và phát triển thị phần.

5.4. Rủi ro nguồn nhân sự:

Bên cạnh cuộc cạnh tranh về chiếm lĩnh thị phần thì cuộc cạnh tranh để bảo vệ chất xám đối với đội ngũ nhân sự có đạo đức nghề nghiệp, có kinh nghiệm quản lý, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ giỏi... cũng diễn ra gay gắt trên thị trường. Giữa các CTCK, các quỹ đầu tư, các công ty quản lý quỹ thường có xu hướng dịch chuyển, thu hút, lôi kéo nhân viên của nhau thông qua hàng loạt các chế độ đãi ngộ, chính sách lương thưởng hấp dẫn cũng đặt công ty trước thách thức và áp lực lớn để duy trì, bồi dưỡng và tuyển dụng thêm nhân tài. Tuy môi trường hoạt động có nhiều khó khăn như vậy, song HBS đã có những chính sách hợp lý về nhân sự từ khi thành lập tới nay, do đó công ty hạn chế được rủi ro này, tạo được nguồn nhân lực ổn định cho công ty, một trong những sức mạnh giúp HBS tạo dựng vị trí trên thị trường.

5.5. Rủi ro biến động giá cổ phiếu trên TTCK:

Biến động giá cổ phiếu trên TTCK được coi là rủi ro đối với hoạt động tự doanh của công ty, ảnh hưởng tới kết quả hoạt động kinh doanh của công ty. Tuy nhiên rủi ro này được hạn chế với một danh mục được đầu tư đa dạng hóa tốt, có chọn lọc, phân tích kỹ lưỡng bởi các cán bộ giỏi, có trình độ, kinh nghiệm quản lý danh mục đầu tư.

5.6. Rủi ro biến động giá cổ phiếu của HBS:

Cổ phiếu của HBS niêm yết và giao dịch trên sở GDCKHN sẽ đem lại nhiều lợi ích nhất định cho công ty. Tuy nhiên khi giao dịch trên thị trường thì giá cả chứng khoán được quyết định bởi nhiều yếu tố như tình hình kinh hoạt của tổ chức niêm yết, cung cầu thị trường về cổ phiếu, tình hình kinh tế, xã hội, tâm lý nhà đầu tư... Do đó rủi ro biến động giá cổ phiếu niêm yết trên TTCK là khó tránh khỏi và HBS cũng không nằm ngoài quy luật đó.

5.7. Các rủi ro khác liên quan đến môi trường, thiên tai, dịch bệnh:

Một số rủi ro mang tính bất khả kháng ít có khả năng xảy ra nhưng nếu xảy ra thì sẽ ảnh hưởng đến tình hình hoạt động kinh doanh của công ty. Đó là những

hiện tượng thiên tai, chiến tranh hay dịch bệnh hiểm nghèo trên quy mô lớn.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động kinh doanh

- Kết quả hoạt động kinh doanh trong năm:

Tổng kết năm 2023 doanh thu hoạt động của công ty đạt 39.109.585.109đ tăng 33,31% so với năm 2022, chi phí hoạt động cho năm 2023 là 5.072.172.909đ giảm 52,91% so với năm 2022. Do đó lợi nhuận sau thuế tăng 265.61% so với năm 2022 thành 17.769.852.632đ.

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch: So sánh kết quả đạt được trong năm so với các chỉ tiêu kế hoạch và các chỉ tiêu năm liền kề. Phân tích cụ thể nguyên nhân dẫn đến việc không đạt/đạt/vượt các chỉ tiêu so với kế hoạch và so với năm liền kề.

Năm 2023 là một năm nổi tiếp khó khăn khi những yếu tố vĩ mô làm tác động tới nền kinh tế trong nước nói chung và thị trường chứng khoán nói riêng, trong đó có HBS. Tuy nhiên với sự chỉ đạo đúng đắn của ban lãnh đạo công ty tình hình hoạt động kinh doanh của HBS vẫn có những bước tăng trưởng đáng kể về doanh thu. Cùng với đó Công ty cũng tinh giảm bộ máy nhân sự cho nên Lợi nhuận sau thuế của công ty đã tăng trưởng một cách đáng kể. Đánh giá được những thách thức và khó khăn gặp phải cho năm 2022, Ban lãnh đạo công ty đã đưa ra mức chỉ tiêu kế hoạch hợp lý và dưới sự chỉ đạo của Ban lãnh đạo công ty, doanh thu năm 2023 của HBS vẫn tăng trưởng đều.

2. Tổ chức và nhân sự:

Danh sách Ban điều hành

Ban điều hành HBS trong năm 2023 gồm 6 thành viên sau:

Ông Đinh Thế Lợi	- Tổng giám đốc
Ông Lê Tiến Dũng	- Phó tổng giám đốc
Ông Bế Công Sơn	- Phó tổng giám đốc
Ông Nguyễn Phan Trung Kiên	- Phó tổng giám đốc
Bà Trần Mỹ Linh	- Phó tổng giám đốc
Bà Đào Thu Thủy	- Kế toán trưởng

2.1. Tổng giám đốc:

Họ và tên: Đinh Thế Lợi

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 21/08/1980

Nơi sinh: Quảng Ninh

Số CCCD: 022080001291 ngày cấp: 10/7/2021 nơi cấp: Cục QLHC về

TTXH

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: Phòng 402 Nhà NI Khu 7.2ha Vĩnh Phúc, Ba Đình, Hà Nội.

Số cổ phần sở hữu và đại diện (tính đến 31/12/2023): 0 cổ phần (chiếm 0% tổng số cổ phần đang lưu hành)

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của công ty: Không

Các khoản nợ đối với công ty: Không

Thù lao và các lợi ích liên quan tới công ty: Thù lao ban tổng giám đốc công ty được chi trả theo quy chế trả lương và hiệu quả hoạt động kinh doanh của công ty.

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

2.2. Các Phó Tổng giám đốc:

2.2.1. Ông Lê Tiến Dũng

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 19/06/1984

Nơi sinh: Xã Hoàng Thịnh, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa

Số CMND: 017502360 ngày cấp: 07/11/2013 nơi cấp: CA TP Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Mường

Địa chỉ thường trú: Phòng E3 23.05, Chung cư CT8, phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

Số cổ phần sở hữu và đại diện (tính đến 31/12/2021): 0 cổ phần (chiếm 0% tổng số cổ phần đang lưu hành)

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của công ty: Không

Các khoản nợ đối với công ty: Không

Thù lao và các lợi ích liên quan tới công ty: Thù lao ban tổng giám đốc công ty được chi trả theo quy chế trả lương và hiệu quả hoạt động kinh doanh của công ty.

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

2.2.2. Ông Bé Công Sơn

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 17/05/1983

Nơi sinh: Bắc Ninh

Số CCCD: 027083000192 cấp ngày 09/05/2021 Nơi cấp: Cục cảnh sát

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: Số 24 Thanh Vy, Sơn Lộc, Sơn Tây, Hà Nội

Số cổ phần sở hữu và đại diện (tính đến 31/12/2021): 0 cổ phần (chiếm 0% tổng số cổ phần đang lưu hành)

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của công ty: Không

Các khoản nợ đối với công ty: Không

Thù lao và các lợi ích liên quan tới công ty: Thù lao ban tổng giám đốc công ty được chi trả theo quy chế trả lương và hiệu quả hoạt động kinh doanh của công ty.

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

2.2.3. Ông Nguyễn Phan Trung Kiên

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 23/09/1982

Nơi sinh: Hà Tĩnh

Số CMND: 001082051933 do Cục cảnh sát QLHC và TTXH cấp ngày 10/05/2021

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: 1109 tòa B Vigracera TLN01, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội

Số cổ phần sở hữu và đại diện (tính đến 31/12/2021): 0 cổ phần (chiếm 0% tổng số cổ phần đang lưu hành)

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của công ty: Không

Các khoản nợ đối với công ty: Không

Thù lao và các lợi ích liên quan tới công ty: Thù lao ban tổng giám đốc công ty được chi trả theo quy chế trả lương và hiệu quả hoạt động kinh doanh của công ty.

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

2.2.4. Bà Trần Mỹ Linh

Giới tính: Nữ

Ngày sinh: 18/01/1982

Nơi sinh: Hà Nội

Số CMND: 001182010004 Cấp ngày 10/08/2015 Nơi cấp: Cục cảnh sát

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: Số 51 ngõ 29 phố Võng Thị, phường Bưởi, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

Số cổ phần sở hữu và đại diện (tính đến 31/12/2021): 0 cổ phần (chiếm 0% tổng số cổ phần đang lưu hành)

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của công ty: Không

Các khoản nợ đối với công ty: Không

Thù lao và các lợi ích liên quan tới công ty: Thù lao ban tổng giám đốc công ty được chi trả theo quy chế trả lương và hiệu quả hoạt động kinh doanh của công ty.

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

2.3. Kế toán trưởng:

Họ và tên: Đào Thu Thủy

Ngày sinh: 29/09/1987

Nơi sinh: Hà Nội

Số CCCD: 001187002473 ngày cấp: 08/04/2021 nơi cấp: Cục Cảnh sát

Quốc tịch: Việt nam

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: Số nhà 23 Ngõ 21 Đường Tựu Liệt Thị trấn Văn Điển Huyện Thanh Trì Thành phố Hà Nội.

Số cổ phần sở hữu và đại diện (tính đến 31/12/2021): 0 cổ phần (chiếm 0% tổng số cổ phần đang lưu hành)

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của công ty: Không

Các khoản nợ đối với công ty: Không

Thù lao và các lợi ích liên quan tới công ty: Thù lao ban tổng giám đốc công ty được chi trả theo quy chế trả lương và hiệu quả hoạt động kinh doanh của công ty.

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

- Những thay đổi trong ban điều hành: (Liệt kê các thay đổi trong Ban điều hành trong năm)

Ngày 06/01/2023 Miễn nhiệm chức vụ Phó Tổng giám đốc đối với ông Nguyễn Viết Bình

Ngày 27/07/2023 Miễn nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc Nguyễn Thành Nam

Ngày 27/07/2023 Bổ nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc Đinh Thế Lợi

Ngày 11/09/2023 Miễn nhiệm chức vụ Kế toán trưởng Nguyễn Thị Thu Dung

Ngày 11/09/2023 Bổ nhiệm chức vụ Kế toán trưởng Tống Xuân Nghĩa

Ngày 19/09/2023 Miễn nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc Nguyễn Thành Nam

Ngày 27/09/2023 Miễn nhiệm chức vụ Kế toán trưởng Tống Xuân Nghĩa

Ngày 27/09/2023 Bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng Nguyễn Tiến Nam

Ngày 20/10/2023 Miễn nhiệm chức vụ Kế toán trưởng Nguyễn Tiến Nam

Ngày 20/10/2023 Bổ nhiệm chức vụ Kế toán trưởng Nguyễn Thị Thu Dung

Ngày 9/11/2023 Miễn nhiệm chức vụ Kế toán trưởng Nguyễn Thị Thu Dung

Ngày 09/11/2023 Bổ nhiệm chức vụ Kế toán trưởng Đào Thu Thủy

-Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động: Tại ngày 31/12/2023 là 32 người.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án.

a) Các khoản đầu tư lớn: Nêu các khoản đầu tư lớn được thực hiện trong năm (bao gồm các khoản đầu tư tài chính và các khoản đầu tư dự án), tình hình thực hiện các dự án lớn. Đối với trường hợp công ty đã chào bán chứng khoán để thực hiện các dự án, cần nêu rõ tiến độ thực hiện các dự án này và phân tích nguyên nhân dẫn đến việc đạt/không đạt tiến độ đã công bố và cam kết: **Không có**

b) Các công ty con, công ty liên kết: (Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty con, công ty liên kết): **Không có**

4. Tình hình tài chính

4.1. Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	405.763.552.603	424.189.023.757	4,54%
Doanh thu thuần	29.336.391.594	39.109.585.109	33,31%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	6.697.392.421	22.400.111.115	234,46%
Lợi nhuận khác	(500.367.099)	(188.467.413)	-62,33%
Lợi nhuận trước thuế	6.197.025.322	22.211.643.702	258,42%
Lợi nhuận sau thuế	4.860.389.390	17.769.852.632	265,61%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức			

- Các chỉ tiêu khác: (tùy theo đặc điểm riêng của ngành, của công ty để làm rõ kết quả hoạt động kinh doanh trong hai năm gần nhất): Không có

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/ Nợ ngắn hạn	97,5	87,26	
+ Hệ số thanh toán nhanh: (tài sản ngắn hạn-hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn	97,5	87,26	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số nợ/ Tổng tài sản	0	0,01	
+ Hệ số nợ/ Vốn chủ sở hữu	0	0,01	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/ Hàng tồn kho bình quân	0	0	
+ Vòng quay tổng tài sản: Doanh thu thuần/ Tổng tài sản bình quân	0,07	0.18	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	17%	45%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	1,21%	4,23%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	1,2%	4,19%	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	23%	57,28%	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

5.1. Cổ phần:

Nêu tổng số cổ phần và loại cổ phần đang lưu hành, số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do và số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định pháp luật, Điều lệ công ty hay cam kết của người sở hữu. Trường hợp công ty có chứng khoán giao dịch tại nước ngoài hay bảo trợ việc phát hành và niêm yết chứng khoán tại nước ngoài, cần nêu rõ thị trường giao dịch, số lượng chứng khoán được giao dịch hay được bảo trợ và các thông tin quan trọng liên quan đến quyền, nghĩa vụ của công ty liên quan đến chứng khoán giao dịch hoặc được bảo trợ tại nước ngoài.

Tổng số cổ phần đang lưu hành của công ty là: 32.999.980 cổ phiếu. Toàn bộ là cổ phiếu phổ thông và công ty không có chứng khoán giao dịch tại nước ngoài.

5.2. Cơ cấu cổ đông: Nêu cơ cấu cổ đông phân theo các tiêu chí tỷ lệ sở hữu (cổ đông lớn, cổ đông nhỏ); cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân; cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài, cổ đông nhà nước và các cổ đông khác, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa.

BẢNG CƠ CẤU CỔ ĐÔNG CTCP CHỨNG KHOÁN HÒA BÌNH

(Tính đến ngày 31/12/2023)

STT	Danh mục	Sau tăng vốn					
		Cổ đông trong nước		Cổ đông nước ngoài		Tổng	
		Số lượng cổ phiếu (CP)	Tỷ lệ (%)	Số lượng cổ phiếu (CP)	Tỷ lệ (%)	Số lượng cổ phiếu (CP)	Tỷ lệ (%)
I.	Cổ đông sáng lập	1.253.830	4%	0	0	1.253.830	4%
1	Cổ đông nhà nước (1 tổ chức)	1.250.100	3.99%	0	0	1.250.100	3.99%
2	Cổ đông khác (1 cá nhân)	3.730	0.01%	0	0	3.730	0.01%
II	Cổ đông thường	31.746.150	96%	0	0	31.746.150	96%
1	Cổ đông sở hữu từ 5% cổ phiếu trở lên	23.100.700	70%	0	0	23.100.700	70%
2	Cổ đông sở hữu dưới 5%	8.645.450	26%	0	0	8.645.450	26%
Tổng số CP đang lưu hành		32.999.980	100%			32.999.980	100%

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Nêu các đợt tăng vốn cổ phần kể từ khi thành lập bao gồm các đợt chào bán ra công chúng, chào bán riêng lẻ, chuyển đổi trái phiếu, chuyển đổi chứng quyền, phát hành cổ phiếu thường, trả cổ tức bằng cổ phiếu v.v (thời điểm, giá trị, đối tượng chào bán, đơn vị cấp).

Ngày 16/07/2010 ngày giao dịch lần đầu 30 triệu cổ phiếu trên sàn HNX.

Ngày 21/04/2011: Ngày giao dịch đầu tiên của 2.999.980 cổ phiếu niêm yết bổ sung. Đây là lượng cổ phiếu phát hành thêm để trả cổ tức năm 2010 với tỷ lệ chi trả là 10%.

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Nêu số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại, liệt kê các giao dịch cổ phiếu quỹ đã thực hiện trong năm bao gồm thời điểm thực hiện giao dịch, giá giao dịch và đối tượng giao dịch: **Không có**

5.5. Các chứng khoán khác: nêu các đợt phát hành chứng khoán khác đã thực hiện trong năm. Nêu số lượng, đặc điểm các loại chứng khoán khác hiện đang lưu hành và các cam kết chưa thực hiện của công ty với cá nhân, tổ chức khác (bao gồm cán bộ công nhân viên, người quản lý của công ty) liên quan đến việc phát hành chứng khoán: **Không có**

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty.

6.1. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng.

Công ty sử dụng nguồn cung nước từ đơn vị nước sạch trên địa bàn thành phố và nước uống tinh khiết qua khử trùng đảm bảo chất lượng. Lượng nước sử dụng trung bình khoảng 240l và trên 1000l nước khác.

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không có.

6.2. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.

6.3. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động.

Công ty có trên 30 cán bộ nhân viên với thu nhập trung bình trên 10.000.000đ/ người

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động.

Công ty luôn có chính sách hỗ trợ nhằm đảm bảo an toàn và sức khỏe cho người lao động.

c) Hoạt động đào tạo người lao động

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp.

6.4. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

Không có

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng.

6.5. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN.

- Thường xuyên cập nhật các văn bản về bảo vệ môi trường, kịp thời phổ biến, triển khai đến các đơn vị đảm bảo các quy định của pháp luật được áp dụng phù hợp, đồng thời định kỳ tổ chức rà soát, cập nhật các quy trình quy định về ATSKMT- CL để đảm bảo phù hợp với quy định pháp luật và tình hình thực tế phát sinh.

- Thực hiện nghiêm túc và đầy đủ các hoạt động công tác môi trường, thường xuyên tiến hành kiểm tra định kỳ, đột xuất đảm bảo an toàn tuyệt đối về con người, hàng hóa, giữ môi trường sạch sẽ gọn gàng và nâng cao ý thức tiết kiệm các nguồn tài nguyên, chi phí của công ty.

- Định kỳ thực hiện kiểm tra, giám sát công tác an toàn trong quá trình kinh doanh, đảm bảo tuân thủ các quy định, ngăn ngừa và giảm thiểu các nguy cơ mất an toàn, các vi phạm môi trường.

- Công tác quản lý chất thải được tuân thủ đúng và đầy đủ theo quy định của pháp luật.

- Duy trì tăng cường công tác vệ sinh, trồng cây xanh tạo cảnh quan môi trường xanh- sạch- đẹp ở văn phòng công ty và các đơn vị trực thuộc.

Khuyến khích các doanh nghiệp áp dụng các chuẩn mực báo cáo quốc tế trong việc báo cáo Phát triển bền vững/Public companies are encouraged to apply the globally accepted reporting and disclosure standards in preparing their sustainability reports.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Phân tích tổng quan về hoạt động của công ty so với kế hoạch/dự tính và các kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trước đây. Trường hợp kết quả sản xuất kinh doanh không đạt kế hoạch thì nêu rõ nguyên nhân và trách nhiệm của Ban Giám đốc đối với việc không hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh (nếu có).

Năm 2023 thị trường chứng khoán còn tiềm ẩn rất nhiều rủi ro và thử thách. Tuy nhiên ban lãnh đạo công ty cùng với toàn thể cán bộ nhân viên đồng lòng vượt qua khó khăn và đã hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

- Những tiến bộ công ty đã đạt được.

Trong năm 2023 ban Tổng giám đốc đã thực hiện đúng trách nhiệm và quyền hạn của mình trong việc điều hành công ty theo điều lệ quy định. Tổng giám đốc đã cùng với các cán bộ quản lý khác thực hiện tốt kế hoạch kinh doanh của công ty. Kết quả thực hiện các công việc đã được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị chỉ đạo trong đó nổi bật nhất là củng cố cơ cấu tổ chức và mô hình hoạt động theo hướng tinh gọn, hiệu quả đảm bảo tính hợp lý, khoa học phù hợp với cơ cấu tổ chức hoạt động của công ty.

2. Tình hình tài chính

2.1. Tình hình tài sản

Phân tích tình hình tài sản, biến động tình hình tài sản (phân tích, đánh giá hiệu quả sử dụng tài sản và nợ phải thu quá hạn ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh).

Vốn chủ sở hữu của công ty luôn chiếm chủ yếu trong tổng tài sản của công ty, chiếm trên 99% tổng tài sản. Với cơ cấu vốn nghiêng về vốn chủ đã đảm bảo khả năng tự chủ về tài chính của công ty. Công ty không có các khoản nợ dài hạn. Nợ ngắn hạn chỉ xấp xỉ gần 3.6 tỷ chiếm 1% tài sản toàn công ty. Một con số không đáng kể.

2.2. Tình hình nợ phải trả

- Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ.

Công ty không có các khoản nợ xấu phải trả, không có khoản nợ dài hạn nào, không có biến động nào lớn về các khoản nợ.

- Phân tích nợ phải trả quá hạn, ảnh hưởng chênh lệch của tỉ lệ giá hối đoái đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, ảnh hưởng chênh lệch lãi vay.

Công ty không có nợ phải trả quá hạn.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.

- Đứng trước những tác động không nhỏ ảnh hưởng tới doanh thu toàn công ty như sụt giảm nguồn thu từ hoạt động môi giới, đầu tư tự doanh không hiệu quả.

Ban Tổng giám đốc công ty đã nhanh chóng nhận ra các yếu tố không thuận lợi cho hoạt động tự doanh nên quyết định giảm tỷ trọng đầu tư cho hoạt động tự doanh đồng thời tiếp tục cơ cấu danh mục đầu tư và quản lý danh mục đầu tư tốt trong điều kiện thị trường khó khăn.

- Xây dựng kế hoạch và cơ chế khuyến khích kinh doanh, đảm bảo doanh thu và lợi nhuận của công ty.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Việc duy trì và phát triển ổn định trong năm 2023 là một bước quan trọng để HBS có thể hoàn thành chiến lược năm 2024. Mặc dù năm 2024 vẫn tiếp tục khó khăn và thách thức song Ban điều hành cùng toàn thể cán bộ nhân viên sẽ quyết tâm vượt qua để hoàn thành tốt các kế hoạch đề ra.

Trong năm 2024 công tác định hướng chiến lược của HBS sẽ bao gồm các yếu tố cụ thể sau:

- Định hướng hoạt động đầu tư an toàn hiệu quả.
- Định hướng hoạt động dịch vụ, nâng cao chất lượng dịch vụ và thị phần giao dịch: Kế hoạch công ty sẽ phát hành tăng vốn trong năm 2024 để bổ sung nguồn vốn cho hoạt động kinh doanh, chỉnh sửa lại bộ nhận diện thương hiệu, nâng cấp hệ thống giao dịch chứng khoán để đáp ứng tình hình thực tế cạnh tranh trên thị trường.

- Định hướng củng cố mô hình tổ chức, tăng cường đội ngũ nhân sự lãnh đạo và nghiệp vụ chất lượng cao.

- Thực hiện đổi mới quản trị để nâng cao chất lượng quản lý điều hành nhằm đạt được mục tiêu kinh doanh trong năm 2024.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không có

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty:

6.1. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...)

- Công ty đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm về môi trường theo quy định. Định kỳ thực hiện các báo cáo về công tác an toàn- sức khỏe- môi trường cho các cơ quan quản lý tại địa phương.

- Công tác an sinh xã hội cũng được công ty quan tâm, chú trọng thể hiện vai trò, trách nhiệm của công ty đối với cộng đồng tại địa phương.

6.2. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động.

- Tổ chức khám sức khỏe cho CBNV nhằm phát hiện bệnh nghề nghiệp hoặc các loại bệnh khác để có biện pháp chữa trị, thông báo, kiểm tra chuyên sâu kịp thời cho CBNV.

- Thực hiện đầy đủ chế độ phụ cấp cho mạng lưới an toàn vệ sinh viên và cán bộ nhân viên làm việc.

6.3. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Triển khai nhiều chương trình an sinh xã hội tại địa phương như chương trình tết ấm yêu thương, nghĩa tình đồng đội, tham gia các chương trình từ thiện vì người nghèo, quyên góp ủng hộ cho quỹ chất độc màu da cam.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội.

Trong năm 2023 các thành viên HĐQT đã tích cực phối hợp, hỗ trợ công tác điều hành trong quá trình hoạt động của công ty. HĐQT luôn bám sát tình hình thực tế để đưa ra các quyết định nhằm chỉ đạo kịp thời và tạo điều kiện thuận lợi cho Ban điều hành được hoàn thành nhiệm vụ. Trong năm 2023 HBS đã đặt trọng tâm kiện toàn cơ cấu tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, hiệu quả, một bước xây dựng hệ thống các phòng tại Hội sở chính/ chi nhánh đảm bảo tính hợp lý, khoa học phù hợp với cơ cấu tổ chức hoạt động của công ty.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Trong năm 2023, HĐQT đánh giá Ban giám đốc công ty đã thực hiện đúng trách nhiệm và quyền hạn của mình trong việc điều hành công ty theo điều lệ quy định. Ban giám đốc đã cùng với các cán bộ quản lý khác có nhiều nỗ lực thực hiện tốt kế hoạch kinh doanh của công ty.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Năm 2024, HĐQT sẽ tiếp tục nỗ lực trong việc định hướng chiến lược, hỗ trợ sát sao trong hoạt động của Ban điều hành nhằm đạt được mục tiêu an toàn và hiệu quả cao nhất. Định hướng hoạt động cụ thể như sau:

- Khách hàng và sự thành công của khách hàng là trung tâm
- Tuyển chọn và đãi ngộ nhân sự chất lượng cao
- Khuyến khích năng lực sáng tạo của toàn bộ nhân viên
- Hợp tác cùng phát triển là phần không thể thiếu trong văn hóa công ty

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị bao gồm:

1.1.1. Ông Trịnh Thanh Giảng: Thành viên HĐQT

Họ và tên: Trịnh Thanh Giảng

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 18/05/1963

CMND: 011685768

Nơi sinh: Thanh Hóa

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: 152 Thụy Khuê, phường Thụy Khuê, quận Tây Hồ, Hà

Nội

Chức vụ hiện đang nắm giữ ở tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT, CTCP Dữ liệu và truyền dẫn Việt Nam.

Số cổ phần nắm giữ và đại diện (tính đến ngày 31/12/2023): 0 cổ phần.

Số cổ phần sở hữu của những người có liên quan: 0 cổ phần.

Mâu thuẫn với quyền lợi và lợi ích của công ty: Không

Các khoản nợ đối với công ty: Không

Thù lao và các lợi ích liên quan với công ty: 20.000.000đ/tháng.

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

1.1.2. Ông Lê Đình Dương: Chủ tịch HĐQT

Họ và tên: Lê Đình Dương

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 28/09/2003

CMND: 001203007365

Nơi sinh: Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: P52 nhà 6 TT Nam Đồng, Nam Đồng, Đống Đa, Hà Nội.

Chức vụ hiện đang nắm giữ ở tổ chức khác: Không

Số cổ phần nắm giữ và đại diện (tính đến ngày 31/12/2023): 5.000.700 cổ phần. Chiếm 15.15% vốn điều lệ, trong đó:

- Đại diện sở hữu: 0 cổ phần

- Cá nhân sở hữu: 5.000.700 cổ phần (Tương đương 15.15% vốn điều lệ)

Mâu thuẫn với quyền lợi và lợi ích của công ty: Không

Các khoản nợ đối với công ty: Không

Thù lao và các lợi ích liên quan với công ty: 40.000.000đ/tháng.

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

1.1.3. Ông Nguyễn Anh Đức: Thành viên HĐQT

Họ và tên: Nguyễn Anh Đức

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 26/05/1968

CMND: 017068004131

Nơi sinh: Hòa Bình

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: T.K Lâm Lý- Thị trấn Đà Bắc- Huyện Đà Bắc- Tỉnh Hòa Bình.

Chức vụ hiện đang nắm giữ ở tổ chức khác: Không

Số cổ phần nắm giữ và đại diện (tính đến ngày 31/12/2023): 5.800.000 cổ phần. Trong đó:

- Đại diện sở hữu: 0 cổ phần

- Cá nhân sở hữu: 5.800.000 cổ phần (tương đương 17.58% vốn điều lệ)

Số cổ phần sở hữu của những người có liên quan: 0 cổ phần.

Mâu thuẫn với quyền lợi và lợi ích của công ty: Không

Các khoản nợ đối với công ty: Không

Thù lao và các lợi ích liên quan với công ty: 20.000.000đ/tháng.

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

1.1.4. Ông Lê Tiến Dũng: Phó Chủ tịch HĐQT

Họ và tên: Lê Tiến Dũng

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 19/06/1984
CMND: 017502360
Nơi sinh: Thanh Hóa
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Địa chỉ thường trú: Phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.
Chức vụ hiện đang nắm giữ ở tổ chức khác: Tổng giám đốc CTCP tập đoàn
dược phẩm Vimedimex
Số cổ phần nắm giữ và đại diện (tính đến ngày 31/12/2023): 0 cổ phần.
Trong đó:

- Đại diện sở hữu: 0 cổ phần

- Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần

Số cổ phần sở hữu của những người có liên quan: 5.000.700 cổ phần
(Tương đương 15.15% vốn điều lệ.

Mâu thuẫn với quyền lợi và lợi ích của công ty: Không

Các khoản nợ đối với công ty: Không

Thù lao và các lợi ích liên quan với công ty: 40.000.000đ/tháng.

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

1.1.5. Ông Lê Xuân Tùng: Thành viên HĐQT

Họ và tên: Lê Xuân Tùng

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 30/08/1995

CMND: 001095011022 do Cục cảnh sát QLHC về TXXH cấp ngày
10/07/2021

Nơi sinh: Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: P52 nhà 6 TT Nam Đồng, Nam Đồng, Đống Đa, Hà
Nội.

Chức vụ hiện đang nắm giữ ở tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT Công ty cổ
phần Y dược phẩm Vimedimex, Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Quản lý Quỹ
Quốc tế.

Số cổ phần nắm giữ và đại diện (tính đến ngày 31/12/2023): 0 cổ phần.
Trong đó:

- Đại diện sở hữu: 0 cổ phần

- Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần

Số cổ phần sở hữu của những người có liên quan: 0 cổ phần.

Mâu thuẫn với quyền lợi và lợi ích của công ty: Không

Các khoản nợ đối với công ty: Không

Thù lao và các lợi ích liên quan với công ty: 20.000.000đ/tháng.

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

1.2. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có.

1.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị: đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp Hội đồng quản trị, nội dung và kết quả của các cuộc họp.

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự
1	Trịnh Thanh Giảng	20	100%	
2	Lê Đình Dương	20	100%	
3	Lê Tiến Dũng	20	100%	
4	Nguyễn Anh Đức	20	100%	
5	Lê Xuân Tùng	17	100%	

1.4. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập: Không có

1.5. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty: Không có.

2. Ban Kiểm soát/Ủy ban kiểm toán

2.1. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát/Ủy ban kiểm toán:

Thành viên của Ban kiểm soát bao gồm:

2.1.1. Ông Nguyễn Hữu Tuấn: Trưởng Ban kiểm soát

Họ và tên: Nguyễn Hữu Tuấn

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 01/01/1979

CMTND: 030079010226 Ngày cấp: 07/04/2021 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH

Nơi sinh: Hải Dương.

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: Tổ 14, phường cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Số cổ phần sở hữu của những người có liên quan: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của công ty: Không

Các khoản nợ đối với công ty: Không

Lợi ích liên quan đối với công ty: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Thù lao và các lợi ích liên quan với công ty: 15.000.000đ/tháng.

2.1.2. Ông Nguyễn Bá Tuấn: Thành viên ban kiểm soát

Họ và tên: Nguyễn Bá Tuấn

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 15/10/1990

CMTND: 040090000620 do Cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 28/06/2021

Nơi sinh: Xã Nam Thanh, huyện Nam Đàn, Tỉnh Nghệ An.

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: Thôn Khúc Tháp, xã Phụng Công, huyện Văn Giang, Hưng Yên.

Số cổ phần sở hữu của những người có liên quan: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của công ty: Không

Các khoản nợ đối với công ty: Không

Lợi ích liên quan đối với công ty: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Thù lao và các lợi ích liên quan với công ty: 10.000.000đ/tháng.

2.1.3. Ông Đoàn Đức Giang: Thành viên Ban kiểm soát

Họ và tên: Đoàn Đức Giang

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 13/09/1993

CMTND: 034093004973 Ngày cấp: 23/08/2023 Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TXXH

Nơi sinh: Thái Bình.

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: số 9a Ngõ 322/22/28 Đường Mỹ Đình, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

Số cổ phần sở hữu của những người có liên quan: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của công ty: Không

Các khoản nợ đối với công ty: Không

Lợi ích liên quan đối với công ty: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Thù lao và các lợi ích liên quan với công ty: 10.000.000đ/tháng.

2.2. Hoạt động của Ban kiểm soát/Ủy ban kiểm toán: (đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát/Ủy ban kiểm toán, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp của Ban kiểm soát/Ủy ban kiểm toán, nội dung và kết quả của các cuộc họp.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, ban giám đốc và Ban kiểm soát/Ủy ban kiểm toán.

3.1. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích: (Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát/Ủy ban kiểm toán, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý. Giá trị các khoản thù lao, lợi ích và chi phí này phải được công bố chi tiết cho từng người, ghi rõ số tiền cụ thể. Các khoản lợi ích phi vật chất hoặc các khoản lợi ích chưa thể/không thể lượng hóa bằng tiền cần được liệt kê và giải trình đầy đủ.

3.2. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ: (Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát/Ủy ban kiểm toán, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Kế toán trưởng, các cán bộ quản lý, Thư ký công ty, cổ đông lớn và những người liên quan tới các đối tượng nói trên: Không có.

3.3. Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ: Thông tin về hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đã được thực hiện trong năm với công ty, các

công ty con, các công ty mà công ty nắm quyền kiểm soát của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát/Ủy ban kiểm toán, Giám đốc (Tổng Giám đốc), các cán bộ quản lý và những người liên quan tới các đối tượng nói trên: Không có.

3.4. Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: (Nêu rõ những nội dung chưa thực hiện được theo quy định pháp luật về quản trị công ty. Nguyên nhân, giải pháp và kế hoạch khắc phục/kế hoạch tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán: *Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Chứng khoán Hòa Bình tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các quy định và hướng dẫn kế toán áp dụng cho các công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.*

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán (Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm: Báo cáo tài chính riêng tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động riêng, Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu riêng, Báo cáo luân chuyển tiền tệ riêng cho năm kết thúc tài chính cùng ngày và bản thuyết minh báo cáo tài chính theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán).

**TM. CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN
HÒA BÌNH
CHỦ TỊCH HĐQT**



Lê Đình Dương